

UBND HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1014* /NV
V/v đăng ký nhu cầu đào tạo,
bồi dưỡng giai đoạn 2018-2020

Hóc Môn, ngày *11* tháng *7* năm 2018

Kính gửi:

- Các Ban Huyện ủy, Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

Căn cứ Công văn số 2745/SNV-CCVC ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về đăng lý nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019; Công văn số 3022-CV/BTCHU ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Ban Tổ chức Huyện ủy về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2018 - 2020, Phòng Nội vụ huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, chỉ tiêu lĩnh vực phụ trách, tiến hành đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2020 (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về Phòng Nội vụ **trước ngày 01/8/2018** để tổng hợp báo cáo theo quy định (gửi kèm tập tin theo địa chỉ Email: lvthanh.hocmon@tphcm.gov.vn).

Lưu ý:

- Đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp (không tính sự nghiệp giáo dục), Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn thực hiện Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3.

- Các đơn vị thuộc khối Đảng - Đoàn thể, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện Mẫu 2, Mẫu 3.

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ngoài các lớp theo mẫu 2 đính kèm (các lớp theo kế hoạch, chỉ đạo của ngành dọc nhưng không có tên trong danh sách đính kèm) đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu theo Mẫu 2 để Phòng Nội vụ huyện tổng hợp vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân Thành phố. (Ví dụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp...)

- Đối với nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp giáo dục đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai và tổng hợp.

- Về nguồn kinh phí:

+ Đối với **cán bộ, công chức**: đảm bảo từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của Thành phố và của huyện.

+ Đối với **viên chức và các đối tượng khác**: đảm bảo từ nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức, người được cử đi học và các nguồn khác theo quy định của pháp luật đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Phòng Nội vụ huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, Th.51.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Tuyết Nhung



THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (TÍNH ĐẾN NGÀY 25/7/2018)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (<i>đánh dấu x</i>)	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã số ngạch	Trình độ							Ghi chú
							Trình độ chuyên môn (<i>ghi rõ chuyên ngành</i>)	Trình độ chính trị (<i>ghi rõ trình độ cao cấp, trung cấp, sơ cấp</i>)	QLNN theo tiêu chuẩn ngạch (<i>ghi rõ chuyên viên, cán sự, kế toán viên</i>)	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý (<i>đánh dấu x</i>)	Ngoại ngữ (<i>ghi rõ trình độ A, B hoặc A1, A2, B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu</i>)	Tin học (<i>ghi rõ trình độ A, B</i>)	Bồi dưỡng kiến thức QP,AN theo từng đối tượng 3, 4 (<i>ghi rõ năm bồi dưỡng</i>)	
1	Nguyễn Văn A	01/01/1986		Trưởng phòng	Phòng Kinh tế	01.003	Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật	Cao cấp	Chuyên viên	X	B	A	Năm 2018	Đang học Thạc sĩ Hành chính công
2	Lê Thị B	01/02/1988	X	Tài chính - Kế hoạch	UBND xã Nhị Bình	06.032	Cử nhân kế toán	không	Kế toán viên	không	B	A	Không	Đang học Trung cấp Chính trị lớp H688
														

Tổng số cán bộ, công chức:..... người./.

Người lập biểu ngày tháng năm 2018
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Họ tên, số điện thoại) (Ký tên, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.....
Số DT liên lạc:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Đính kèm theo Công văn số của ngày tháng năm 2018)

Số TT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020									GHI CHÚ
		BỒI TỰƠNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN		
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐOỊ TỰƠNG KHÁC			
I. ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC											
1	Bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch:										
1.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Cán sự	Cán bộ, công chức, viên chức ngạch Cán sự và tương đương ở các sở - ngành; UBND quận - huyện, phường - xã - thị trấn; các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố			3,000,000					3,5 tháng	
1.2	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức ngạch Chuyên viên và tương đương ở các sở - ngành; UBND quận - huyện, phường - xã -thị trấn, các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố; ngạch Cán sự đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Chuyên viên, các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố; công chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định								3,5 tháng	
	Trong giờ				3,000,000						
	Trong giờ + Thứ 7				3,450,000						
	Ngoài giờ (tối 2-4-6, tối 3-5-7)				4,500,000						
1.3	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên				-					3 tháng	Thanh tra Thành phố đăng ký chỉ tiêu

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020											GHI CHÚ
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN		
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC			
1.4	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên chính				-				3 tháng	Thanh tra Thành phố đăng ký chỉ tiêu	
1.5	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên chính và Chuyên viên đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính của các cơ quan khối Chính quyền và cơ quan khối Đảng, Đoàn thể Thành phố			3,500,000				3 tháng		
1.6	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp	Giám đốc, Phó Giám đốc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng, Phó phòng ở các sở - ngành; UBND quận - huyện và các chức danh tương đương ở Khối Đảng, Đoàn thể Thành phố							2 tháng		
	<i>Trong giờ (học tập trung trong giờ làm việc)</i>				8,200,000						
	<i>Ngoài giờ (học vào các ngày thứ bảy và chủ nhật)</i>				8,700,000						
1.7	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Công chức, viên chức đang giữ ngạch Kế toán viên hoặc Kế toán viên Trung cấp đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Kế toán viên (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			4,500,000				3,5 tháng		
1.8	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên chính	Công chức, viên chức giữ ngạch Kế toán viên chính hoặc ngạch Kế toán viên có đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Kế toán viên chính (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			5,000,000				3,5 tháng		
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức										
2.1	Phóng viên hạng III	Viên chức giữ chức danh Phóng viên hạng III; Viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Phóng viên hạng III (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			5,700,000				6-8 tuần		

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020										
Số TT	TÊN LỚP HỌC	BỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
2.2	Biên tập viên hạng III	Viên chức giữ chức danh Biên tập viên hạng III; Viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Biên tập viên hạng III (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			5,700,000				6-8 tuần	
2.3	Nghiên cứu viên chính hạng II (V.05.01.02)	Viên chức giữ chức danh Nghiên cứu viên chính II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Nghiên cứu viên chính hạng II (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.4	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	Viên chức giữ chức danh Nghiên cứu viên III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Nghiên cứu viên hạng III (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.5	Trợ lý nghiên cứu hạng IV (V.05.01.04)	Viên chức giữ chức danh Trợ lý nghiên cứu viên hạng IV (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.6	Kỹ sư chính hạng II (V.05.02.06)	Viên chức giữ chức danh Kỹ sư chính hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Kỹ sư chính hạng II (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.7	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	Viên chức giữ chức danh Kỹ sư hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Kỹ sư hạng III (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.8	Kỹ thuật viên hạng IV (V.05.02.08)	Viên chức giữ chức danh Kỹ thuật viên hạng IV (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,500,000				6-8 tuần	
2.9	Giáo viên mầm non hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng II (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020										
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
2.10	Giáo viên mầm non hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng III (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.11	Giáo viên mầm non hạng IV	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng IV (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.12	Giáo viên tiểu học hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng II (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.13	Giáo viên tiểu học hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.14	Giáo viên tiểu học hạng IV	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng IV (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.15	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng I; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng I (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.16	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng II (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	
2.17	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng III (Khởi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)			3,000,000				6-8 tuần	

[illegible]

Số TT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020							GHI CHÚ
		ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC	
4.1	Lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý	Giám đốc, Phó Giám đốc các sở - ngành Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận - huyện; Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương tại các sở - ngành, UBND quận - huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND phường - xã - thị trấn và công chức, viên chức quy hoạch các chức danh trên							
	-Chương trình lãnh đạo cấp phòng								
	Trong giờ				1,800,000				15 tuần
	Trong giờ + Thứ 7				2,070,000				
	-Chương trình lãnh đạo cấp sở								
	Trong giờ (học tập trung trong giờ làm việc)				7,300,000				15 tuần
4.2	Ngoài giờ (học vào các ngày thứ bảy và chủ nhật)				7,800,000				
	-Chương trình lãnh đạo quận - huyện								
	Trong giờ (học tập trung trong giờ làm việc)				7,300,000				15 tuần
	Ngoài giờ (học vào các ngày thứ bảy và chủ nhật)				7,800,000				
	Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử nơi công sở	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tổ chức, tiếp nhận hồ sơ, tiếp dân tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn			300,000				2 ngày
4.3	Lớp bồi dưỡng bồi dưỡng kiến thức Hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức các sở - ngành; quận - huyện; phường - xã - thị trấn và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố			1,100,000				5 ngày

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020										
Số TT	TÊN LỚP HỌC	BỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
4.4	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu, quản lý dự án, đầu tư, xây dựng công trình tại các sở - ngành, quận-huyện, phường - xã - thị trấn và các Ban QLDA ODA, Ban QLDA các sở - ngành; quận - huyện			800,000				3 ngày	
4.6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư	Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP			900,000				3 ngày	
4.7	Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng giải quyết tranh chấp quốc tế	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức quận - huyện, sở - ngành làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, cấp phép và theo dõi thực hiện các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài; Cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên công tác tại Ban QLDA đầu tư, các đơn vị thực hiện dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch có yếu tố nước ngoài			10,000,000				10 ngày	
4.8	Lớp bồi dưỡng kiến thức hoạt động đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại ở các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan báo chí của Thành phố			2,000,000				4 ngày	
4.9	Lớp bồi dưỡng về cung cấp thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin	Cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn			1,720,000				5 ngày	
4.10	Lớp bồi dưỡng về nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, các Ban QLDA đầu tư và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan			1,750,000				5 ngày	

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020										
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
4.11	Lớp tập huấn về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Doanh nghiệp nhà nước, Chuyên viên phụ trách tại doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức tại các sở - ngành có liên quan			150,000				1 ngày	Ban Đổi mới doanh nghiệp đăng ký chỉ tiêu
5	Đào tạo Chuyên môn									
5.1	Trình độ sau đại học (nếu rõ chuyên ngành cụ thể)	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện								
5.2	Trình độ đại học (nếu rõ chuyên ngành cụ thể)									
6	Đào tạo Chính trị									
6.1	Cao cấp lý luận chính trị	Cán bộ, công chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; viên chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên; Cán bộ, công chức cấp xã.								
6.2	Cử nhân chính trị									
6.3	Trung cấp chính trị - hành chính									
	Trong giờ				8,580,000					
	Trong giờ + Thứ 7				9,828,000					
	Ngoài giờ				11,154,000					

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020										
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
6.4	Sơ cấp chính trị	Cán bộ, công chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; viên chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên; Cán bộ, công chức cấp xã								
II CÁC LỚP ĐĂNG KÝ BỔ SUNG THEO CÁC NỘI DUNG, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH, CHỈ ĐẠO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, CỦA NGÀNH DỤC										
1										
2										

Người lập biểu

TP.HCM, Ngày tháng năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.....
Số DT liên lạc:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 3

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

(Đính kèm theo Công văn số của ngày tháng năm 2018)

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020									
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỘI TƯỚNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN		THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
						CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC		
I. ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI									
1	Lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý bệnh viện theo các mô hình tiên tiến	Cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực y tế của Thành phố			100 - 200 triệu			2 tuần	Nếu năm 2018 chưa thực hiện. Số Y tế đăng ký chi tiêu
2	Lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý và nâng cao chất lượng trường công.	Cán bộ, công chức, viên chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý của ngành Giáo dục, lãnh đạo UBND quận - huyện phụ trách lĩnh vực giáo dục và Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận - huyện và các cơ quan liên quan			100 - 200 triệu			2 tuần	Nếu năm 2018 chưa thực hiện. Số Giáo dục và Đào tạo đăng ký chi tiêu
3	Lớp bồi dưỡng giáo viên của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.	Trưởng khoa/bộ môn, giáo viên Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố			100 - 200 triệu			2 tuần	Nếu năm 2018 chưa thực hiện. Số Lao động - Thương binh và Xã hội đăng ký chi tiêu
4	Lớp bồi dưỡng về kỹ năng phát triển và quản lý khởi nghiệp, thu hút đầu tư.	Cán bộ, công chức, viên chức đang phụ trách lĩnh vực khởi nghiệp			100 - 200 triệu			2 tuần	Nếu năm 2018 chưa thực hiện. Số Kế hoạch và Đầu tư đăng ký chi tiêu

1

2

3

4

5

6

7

8

		CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020							
Số TT	TÊN LỚP HỌC	BỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO,		Năm 2019	Năm 2020	HỌC PHÍ DỰ KIẾN	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN	THỜI GIAN	GHI CHÚ
II	CÁC LỚP ĐĂNG KÝ BỔ SUNG THEO CÁC NỘI DUNG, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH, CHỈ ĐẠO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ								
1									
2									
3									

Người lập biểu

TP.HCM, Ngày tháng năm 2018
 Thủ trưởng đơn vị

Lưu ý

- Nếu đơn vị đăng ký các lớp ngoài các nội dung nêu trên cần nêu văn bản phê duyệt, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố

